

**SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ TP HẠ LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 344/TTYT

Hạ Long, ngày 31 tháng 3 năm 2021

V/v đăng tải thông tin nhu cầu mua sắm vật
tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm năm
2021 cho Trung tâm Y tế TP Hạ Long

Kính gửi: Các công ty Kinh doanh vật tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm

Thực hiện Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ y tế về hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo thông tư số 14/2020/TT-BYT;

Căn cứ nhu cầu mua sắm vật tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm năm 2021 của Trung tâm y tế thành phố Hạ Long;

Trung tâm y tế thành phố Hạ Long có nhu cầu mua vật tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm (theo phụ lục đính kèm).

Các công ty có nhu cầu cung ứng đề nghị cung cấp các thông tin của hàng hóa, cụ thể như sau:

1. Chủng loại, cấu hình, tính năng kỹ thuật trang thiết bị y tế mà đơn vị đó đang cung cấp;
2. Nhóm cụ thể của từng chủng loại;
3. Giá cụ thể của từng chủng loại
4. Thời hạn tiếp nhận thông tin hàng hóa trước 16h ngày 03/4/2021
5. Địa chỉ tiếp nhận: Thông tin hàng hóa gửi bản scan về địa chỉ email: duocythl2012@gmail.com, đồng thời gửi văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp và gửi qua đường công văn về địa chỉ: Tổ được-Trung tâm y tế Hạ Long, Số 80 – Phường Trần Hưng Đạo – TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh.

Mọi chi tiết xin liên hệ: DS Nguyễn Thu Hương, điện thoại 0985.928.228

Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp.

Trân trọng cảm ơn ! 

Nơi nhận:

- như trên;
- Lưu : QLD, KT, VT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Hồng Tâm

PHỤ LỤC
DANH MỤC ĐĂNG TẢI CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CUNG ỨNG
VẬT TƯ, SINH PHẨM NĂM 2021

(Kèm theo công văn số 344/TTYT ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long)

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
I.	VẬT TƯ Y TẾ		
1	Bông y tế thấm nước	Kg	69
2	Bông tiêm 2cm x 2cm	Gói	50
3	Tăm bông vô khuẩn	Cái	700
4	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Chai	20
5	Dung dịch rửa tay thường quy	Chai	12
6	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chai	100
7	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chai	240
8	Dung dịch rửa vết thương	Chai	157
9	Dung dịch sát khuẩn da dùng trong y tế	Chai	60
10	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Chai	10
11	Viên nén khử khuẩn	Viên	12000
12	Chloramin B	Kg	150
13	Acid acetic	Chai	2
14	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao cho thiết bị y tế	Can	3
15	Băng chun 3 móc	Cuộn	3
16	Băng chun 2 móc các cỡ	Cuộn	10
17	Băng cuộn y tế 10cm x 5m	Cuộn	200
18	Băng cuộn y tế 5cm x 5m	Cuộn	240
19	Băng cuộn y tế 9cm x 2,5m	Cuộn	90
20	Băng cuộn y tế 7cm x 2,5m	Cuộn	50

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
21	Băng ngón tay 19mm x 72mm	Cái	1500
22	Băng dính 5cm x 5m loại 2	Cuộn	42
23	Băng dính 5cm x 5m loại 1	Cuộn	15
24	Băng dính 2,5cm x 5m	Cuộn	50
25	Gạc băng mắt 5cm x 7cm x 8lớp	Cái	3000
26	Gạc cầu đường kính 30 mm x1 lớp, vô trùng	Cái	100
27	Gạc cầu đường kính 30mm x2 lớp, vô trùng	Cái	200
28	Gạc đắp vết thương 8cm x 20cm, vô trùng loại 2	Cái	600
29	Gạc vô khuẩn 30cmx40cm x 6 lớp	Cái	150
30	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	Cái	50
31	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp, vô trùng	Cái	50
32	Bơm tiêm nhựa 1ml loại 1	Cái	100
33	Bơm tiêm nhựa 5 ml loại 1	Cái	70000
34	Bơm tiêm nhựa 10ml loại 1	Cái	100
35	Dây truyền dịch có kim thẳng loại 1	Bộ	2
36	Dây truyền dịch có kim bướm	Bộ	40
37	Găng khám bệnh các cỡ	Đôi	28000
38	Găng khám không chứa bột tan	Đôi	600
39	Găng tay phẫu thuật các cỡ	Đôi	1000
40	Dây thở oxy 2 đường trẻ em	Cái	10
41	Dây thở oxy 2 đường các cỡ người lớn	Cái	20
42	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 2/0, dài 75 cm loại 1	Sợi	108
43	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 2/0, dài 75 cm loại 2	Sợi	24
44	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 3/0, dài 75 cm loại 2	Sợi	156
45	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 4/0, dài 45cm	Sợi	24

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
46	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các số	Cái	600
47	Mask thở oxy người lớn	Cái	5
48	Khẩu trang than hoạt tính	Cái	17000
49	Khẩu trang tiệt trùng	Cái	2000
50	Khẩu trang y tế	Cái	16000
51	Phim chụp X quang 25 x 30 cm (Cho máy in Fujifilm DryPix Plus và Drypix 7000/6000/4000)	Tờ	4000
52	Phim chụp X quang 20 x25 cm (Cho máy in Fujifilm DryPix Plus và Drypix 7000/6000/4000)	Tờ	5000
53	Phim chụp X quang 25 x 30 cm	Tờ	2,000
54	Phim chụp X quang 20 x25 cm	Tờ	6,500
55	Kim châm cứu các số	Cái	113,000
56	Ống nghiệm nhựa có nắp, có nhãn	Cái	71,000
57	Ống chống đông EDTA K2	Cái	13,000
58	Ống chống đông heparin	Cái	31,000
59	Giấy điện tim 6 cần	Tập	20
60	giấy điện tim 3 cần	Cuộn	600
61	Giấy in nhiệt	Cuộn	320
62	Dầu côn vàng	Cái	20,000
63	Dầu côn xanh	Cái	16,000
64	Dầu côn trắng	Cái	3,000
65	Cồn 70 độ	Chai	400
66	Cồn 90 độ	Chai	30
67	Sample cup máy HbA1c	túi	2
68	Hộp đựng vật sắc nhọn	Cái	200
69	Bộ đo Huyết áp kế đồng hồ kèm ống nghe	Bộ	12
70	Gel Điện Tim	Tuýp	3
71	Gel siêu âm	Can	13

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
72	Cốc xét nghiệm dờm	Cái	1,000
73	Đè lưới gỗ	Cái	19,000
74	Huyết áp điện tử bắp tay	Cái	1
75	Giấy in máy đo huyết áp	Cuộn	7
76	Tai nghe huyết áp đồng hồ	Cái	7
77	Nhiệt kế thuỷ ngân	cái	15
78	Bộ khám ngũ quan	bộ	3
79	Đèn bút soi đồng tử	cái	4
80	Bóng đèn hồng ngoại	cái	4
81	Đèn hồng ngoại có chân	cái	2
82	Kim nha khoa	Cái	700
83	Xốp cầm máu nha khoa	Hộp	3
84	Nong ống tuỷ số 8	Hộp	4
85	Nong ống tuỷ số 10	Hộp	4
86	Nong ống tuỷ số 15	Hộp	4
87	Nong ống tuỷ số 20	Hộp	4
88	Nong ống tuỷ số 25	Hộp	4
89	Nong ống tuỷ số 30	Hộp	4
90	Glyde làm sạch mô vô cơ, bôi trơn trong khi tạo hình ống tuỷ	tube	5
91	Vật liệu điều trị nội nha Calcium hydroxide bột	lọ	5
92	Dũa ống tuỷ số 15	Hộp	4
93	Dũa ống tuỷ số 20	Hộp	4
94	Dũa ống tuỷ số 25	Hộp	4
95	Dũa ống tuỷ số 30	Hộp	4
96	Cây lèn ống tuỷ	Vĩ	2
97	Chổi cước	Cái	40
98	Cốc đánh bóng	Cái	20

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
99	Lentulo - 04 cây	Hộp	1
100	Kéo hàn răng	Lọ	3
101	Hóa chất tẩy men răng đa năng	Lọ	3
102	Cốc nhựa mềm	Chiếc	260,000
103	Ống hút nước bọt trong, đục	Gói	7
104	Gutta Percha số 20	Hộp	1
105	Gutta Percha số 25	Hộp	4
106	Gutta Percha số 30	Hộp	2
107	Paper Points (cone giấy) số 20	Hộp	2
108	Paper Points (cone giấy) số 25	Hộp	4
109	Tăm bông hàn composite	hộp	4
110	Mũi khoan tròn to nhỏ	cái	10
111	Mũi khoan trụ	cái	25
112	Chất hàn ống tủy	Lọ	2
113	Chất hàn tạm Ceiviton	Lọ	2
114	Eugenol Sutan	Lọ	1
115	Chất hàn răng	Lọ	4
116	Nhộng đặc composid A3	Nhộng	200
117	Nhộng lỏng composid A3	Nhộng	200
118	Tay khoan nhanh	Cái	1
119	Cây đánh chất hàn	Cái	1
120	Giấy cắn thử sau hàn răng	hộp	2
121	Bẫy thẳng	Cái	5
122	Cán gương	Cái	5
123	Mặt gương	Cái	5
124	Thăm trám trơn	Cái	5
125	Gắp khám	Cái	5
126	Cây nạo ngà	Cái	5

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
127	Cây nạo huyết ỏ răng	Cái	5
128	Que hàn 1 đầu tròn ,một đầu dẹt	Cái	1
129	Que hàn composite	Cái	1
II.	SINH PHẨM		
130	Huyết thanh mẫu A,B, AB	Hộp	10
131	Test nhanh chẩn đoán HIV	Test	700
132	Test thử nước tiểu tìm Morphine/heroin	Test	2,300
133	HIBsAg test nhanh	Test	700
134	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan C	Test	150
135	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan A	Test	300
136	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan E	Test	300
137	Test thử nước tiểu tìm Methamphetamin	Test	1,200
138	Test DOA ma túy 4 chân (test thử ma túy tổng hợp 4 chân)	Test	21,300
139	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que	23,000
140	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que	8,000
Tổng cộng: 140 khoản			

PHỤ LỤC
DANH MỤC ĐANG TÀI CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ CUNG ỨNG HÓA CHẤT NĂM 2021

(Kèm theo công văn số 344/TTYT ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long)

TT	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 18 thông số Model KX21/XP 100, Hãng SYSMEX/ Nhật Bản		
1	Hóa chất pha loãng mẫu	Thùng	33
2	Dung dịch ly giải hồng cầu	Lọ	33
3	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao	Lọ	12
4	Hóa chất kiểm chuẩn mức trung bình	Lọ	30
5	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp	Lọ	12
6	Dung dịch rửa máy đậm đặc	Hộp	33
II	Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy sinh hóa: Model A15, hãng SX Biosystem/ Tây Ban Nha		
7	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Acid uric	Hộp	4
8	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT/GPT	Hộp	12
9	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST/GOT	Hộp	12
10	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Hộp	12
11	Hóa chất dùng cho xét nghiệm cholesterol	Hộp	10
12	Hóa chất dùng cho xét nghiệm creatinin	Hộp	10
13	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea	Hộp	10
14	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglycerid	Hộp	12
15	Hóa chất kiểm tra chất lượng chung mức 1	Lọ	24

TT	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng
16	Hóa chất kiểm tra chất lượng chung mức 2	Lọ	24
17	Dung dịch chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa	Lọ	24
18	Dung dịch rửa đậm đặc	Hộp	3
19	Dung dịch rửa hệ thống đậm đặc	Hộp	3
20	Cốc đựng bệnh phẩm	Túi	2
21	Bóng đèn Halogen	Chiếc	2
III	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động: Model 1600DR-10828, Hãng SX UV-VIS Metrolab/Argent		
22	Hóa chất xét nghiệm Creatinin	Hộp	45
23	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	Hộp	33
24	Hóa chất xét nghiệm Triglycerid	Hộp	46
25	Hóa chất xét nghiệm AST/GOT	Hộp	35
26	Hóa chất xét nghiệm ALT/GPT	Hộp	35
27	Hóa chất xét nghiệm Glucose	Hộp	42
28	Hóa chất xét nghiệm Uric Acid	Hộp	12
29	Dung dịch kiểm tra chất lượng mức 2	Lọ	48
30	Dung dịch kiểm tra chất lượng mức 3	Lọ	28
31	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea	Hộp	40
32	Hóa chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa	Hộp	8
IV	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa: Model BT1500, hãng sản xuất: BIOTECNICA INSTRUMENTS/ITALIA		
33	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	Hộp	20
34	Hóa chất xét nghiệm Triglycerid	Hộp	20
35	Hóa chất xét nghiệm AST/GOT	Hộp	16
36	Hóa chất xét nghiệm ALT/GPT	Hộp	26

TT	Tên hàng hóa mời thầu	Đơn vị tính	Số lượng
37	Hóa chất xét nghiệm Glucose	Hộp	25
38	Hóa chất xét nghiệm Uric Acid	Hộp	4
39	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinin	Hộp	20
40	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ure	Hộp	10
41	Dung dịch kiểm tra chất lượng mức thường	Lọ	14
42	Dung dịch kiểm tra chất lượng mức cao	Lọ	14
43	Dung dịch rửa máy hóa sinh	Can	5
44	Hóa chất chuẩn máy	Lọ	8
45	Bóng đèn halogen 1	Cái	2
46	Dây bơm hóa chất	Bộ	2
47	Cóng đựng bệnh phẩm	Túi	2
V	Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy xét nghiệm HbA1c: Model 723GX, hãng sản xuất Tosoh/Nhật Bản:		
48	Chất chuẩn xét nghiệm HbA1c	Hộp	3
49	Chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm HbA1c	Hộp	3
50	Bộ hóa chất chạy máy cho máy xét nghiệm HbA1c HLC- 723GX	Bộ	6
51	Cột sắc khí cho máy xét nghiệm HbA1c HLC- 723GX	Hộp	3
Tổng cộng: 51 khoản			